

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

PHẠM THỊ TÚY. *Thu hút và sử dụng ODA vào phát triển kết cấu hạ tầng ở Việt Nam*

*Chuyên ngành: Kinh tế chính trị*

*Mã số: 62 31 01 01*

Kết cấu hạ tầng (KCHT) kinh tế-xã hội là điều kiện hết sức quan trọng cho sự phát triển kinh tế-xã hội của mỗi ngành cũng như mỗi quốc gia. Muốn xây dựng được một hệ thống KCHT đồng bộ, hiện đại đòi hỏi nhiều yếu tố, trong đó yếu tố quan trọng là lượng vốn lớn. Hiện nay, nhu cầu về nguồn vốn ODA đang gia tăng không ngừng, trong khi đó lượng cung lại có xu hướng giảm liên tục trong những năm gần đây. Trước thực trạng đó, hơn lúc nào hết, cần đánh giá lại quá trình tiếp nhận và sử dụng ODA vào xây dựng KCHT ở Việt Nam thời gian qua nhằm tìm ra những giải pháp thích hợp để thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn này trong thời gian tới. Với lý do đó, tác giả đã chọn chủ đề “Thu hút và sử dụng ODA vào phát triển kết cấu hạ tầng ở Việt Nam” cho bản luận án của mình.

Nội dung chính của luận án gồm 3 chương, 8 tiết.

Chương 1, *Vai trò của kết cấu hạ tầng kinh tế đối với phát triển kinh tế-xã hội và tầm quan trọng của ODA trong phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế* (tr.9-80), nêu khái niệm KCHT, phân tích vai trò của KCHT trong phát triển kinh tế-xã hội, đồng thời khái quát về ODA và vai trò của ODA trong phát triển KCHT kinh tế-xã hội đối với các nước tiếp nhận.

KCHT nói chung “là tổng thể các ngành kinh tế (hay các công trình kỹ thuật), những điều kiện tạo ra, phục vụ cho việc phân bố và hoạt động của các ngành sản xuất nông nghiệp, công nghiệp (hay của những xí nghiệp riêng biệt của các ngành sản xuất ấy), đồng thời cũng phục vụ cho việc phân bố và sinh sống của dân cư”.

Là một bộ phận của KCHT, *KCHT kinh tế*, theo tác giả, có vai trò vô cùng quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội đất nước. Nó phục vụ trực tiếp cho quá trình sản xuất và tái sản xuất xã hội; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa; góp phần mở rộng thị trường, kích thích đầu tư và hợp lý hóa phân công lao động xã hội; tham gia củng cố an ninh quốc phòng.

Về *ODA* (Hỗ trợ phát triển chính thức hay còn gọi là Viện trợ phát triển chính thức), có thể hiểu là các khoản viện trợ không hoàn lại hoặc các khoản cho vay với những điều kiện ưu đãi hoặc hỗn hợp các khoản trên, được cung cấp bởi các nhà nước, các tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế và các tổ chức phi chính phủ nhằm hỗ trợ cho phát triển kinh tế-xã hội ở những nước đang và chậm phát triển được tiếp nhận nguồn vốn này.

Việc sử dụng ODA cho đầu tư phát triển KCHT kinh tế có vai trò vô cùng quan trọng, đó là: hỗ trợ ngân sách nhà nước trong lĩnh vực này; tạo điều kiện phát triển hệ thống KCHT kinh tế đồng bộ, hiện đại, hiệu quả; góp phần nâng

cao hiệu quả của khu vực dịch vụ công; ODA phù hợp với phát triển KCHT kinh tế vì việc đầu tư vào KCHT kinh tế thu hồi vốn chậm, mức sinh lời thấp, thậm chí không có lợi nhuận nên không hấp dẫn đầu tư của tư nhân.

Ở chương 2, *Thực trạng thu hút và sử dụng ODA vào phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế ở Việt Nam* (tr.81-135), tác giả phân tích những thành tựu và những hạn chế trong việc thu hút và sử dụng ODA nói chung và với mảng KCHT kinh tế nói riêng ở Việt Nam.

Đề cập đến *những thành tựu* đạt được, trên cơ sở so sánh tương quan với thời điểm trước năm 1993 (khi nguồn tài trợ cho Việt Nam chủ yếu từ Liên Xô và một số nước Đông Âu), tác giả cho rằng, hiện nay việc thu hút và sử dụng ODA vào phát triển KCHT kinh tế đã có những thành tựu đáng ghi nhận:

- Số lượng nhà tài trợ đa phương cũng như song phương ngày một nhiều. Tính tới tháng 12/2005, Việt Nam có 28 nhà tài trợ song phương và 23 nhà tài trợ đa phương với các chương trình ODA thường xuyên. Bên cạnh đó còn có gần 600 tổ chức phi chính phủ hoạt động tại Việt Nam.

- Số lượng ODA cam kết, kí kết và giải ngân nhìn chung có xu hướng tăng lên. Từ 1993 đến 2005, với 13 hội nghị nhóm tư vấn các nhà tài trợ (CG) được tổ chức, lượng ODA cam kết, kí kết và giải ngân liên tục tăng.

- ODA đã đẩy mạnh việc xây dựng hệ thống KCHT kinh tế vượt trội trên tất cả các lĩnh vực, từ hệ thống đường sá (đường bộ, đường sắt, đường thủy), cầu cảng (cảng hàng không, cảng biển) đến điện lực, cấp thoát nước, môi trường, bưu chính-viễn thông,...

- ODA phân bổ cho các vùng trong cả nước tuy chưa đều song đã trực tiếp hỗ trợ nhiều tỉnh thành xây dựng hệ thống nước sinh hoạt, phát triển lưới điện, giao thông nông thôn, xây dựng hệ thống thủy lợi, trường học, trạm xá, bệnh viện, thực hiện các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, tín dụng,...

- Vốn ODA đầu tư cho phát triển KCHT kinh tế đã đem lại những tác động tích cực đối với tăng trưởng kinh tế và xoá đói, giảm nghèo.

Việt Nam đạt được những thành tựu kể trên là do: Sự nỗ lực của Chính phủ trong việc thực thi đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam đề xướng và lãnh đạo đã mở ra môi trường kinh tế-chính trị-xã hội thuận lợi cho việc thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA; Công tác quản lý nguồn vốn này ngày càng tiến bộ do thực hiện cơ chế quản lý tập trung, các công tác khác như triển khai, theo dõi thực hiện dự án đều được chú trọng, đặc biệt là công tác giải ngân vốn.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu nổi bật đó, việc thu hút và sử dụng ODA vào phát triển KCHT kinh tế ở nước ta vẫn còn *những hạn chế* nhất định, như: tốc độ giải ngân chậm, không đảm bảo tiến độ dự án đã kí kết, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn; không ít các công trình, dự án KCHT kinh tế sử dụng vốn ODA có chất lượng thấp; công tác quản lý sử dụng ODA vẫn còn nhiều thiếu sót... Nguyên nhân cơ bản là chưa có sự quan tâm đúng mức tới hiệu quả sử dụng nguồn vốn này; môi trường pháp lý thiếu minh bạch, chấp hành pháp luật chưa nghiêm minh; mô hình quản lý các công trình, dự án chưa hợp lý; năng lực và đạo đức của một bộ phận không nhỏ cán bộ trong các ban quản lý dự án còn yếu...

Chương 3, *Những giải pháp chủ yếu nhằm thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế ở Việt Nam trong thời gian tới* (tr.136-189).

Trước hết, tác giả đưa ra *những dự báo* về: nhu cầu ODA để phát triển KCHT kinh tế của Việt Nam giai đoạn 2006-2010, khả năng thu hút ODA từ một số nhà tài trợ lớn, tổng mức ODA cam kết và giải ngân của Việt Nam giai đoạn 2006-2010. Đồng thời, nêu *những quan điểm chủ đạo* cần quán triệt trong việc thu hút và sử dụng ODA, đó là: Đảm bảo tính chủ động và tự chủ quốc gia; Đảm bảo sự tham gia của người thụ hưởng, các tổ chức nghề nghiệp và các tổ chức xã hội vào quá trình chuẩn bị và thực hiện các dự án ODA; Ưu tiên ODA không hoàn lại và ODA được ưu đãi nhiều cho các địa phương khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người, ưu tiên cho việc phát triển năng lực quản lý và hoàn thiện thể chế; Hướng ODA vào đồng bộ hoá và hiện đại hoá hệ thống KCHT, coi trọng những công trình thiết yếu.

Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất những giải pháp cụ thể để thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn này trong xây dựng KCHT kinh tế ở nước ta.

Thứ nhất, *nhóm giải pháp đẩy mạnh việc thu hút* nguồn vốn ODA: Phải có nhận thức đúng về nguồn vốn này; Xây dựng được cơ chế hiệu quả cho việc vận động, đàm phán các điều ước quốc tế về ODA để có được nguồn vốn ODA có chất lượng, phục vụ các mục tiêu phát triển đất nước; Làm tốt công tác tổ chức hội nghị tư vấn các nhà tài trợ theo phương châm đổi mới căn bản về nội dung và phương thức vận động ODA; Phải xác định hạn mức vay, dự kiến tổng dư nợ phải trả và chuẩn bị

phương án trả nợ nhằm đảm bảo an toàn nợ quốc gia.

Thứ hai, *nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng* nguồn vốn ODA:

- Hoàn thiện môi trường thể chế, cơ chế chính sách, rà soát lại toàn bộ hệ thống các văn bản pháp quy hiện hành, tiến tới ban hành pháp lệnh hoặc luật về ODA nhằm tạo ra một khuôn khổ pháp lý cao hơn.

- Hoàn thiện cơ chế và mô hình quản lý đối với các dự án ODA.

- Chuẩn bị dự án chu đáo, nhất là khâu thiết kế kỹ thuật và dự toán tài chính.

- Quản lý chặt chẽ quá trình thực hiện dự án nhằm chống thất thoát, lãng phí, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình, nhất là thực hiện nghiêm việc đấu thầu và quản lý sau dự án.

- Thiết lập cơ chế hợp lý để người thụ hưởng có thể tham gia tích cực vào các quy trình, các công đoạn của dự án nhằm đảm bảo phù hợp với thực tế, thiết thực với người thụ hưởng và đảm bảo về chất lượng, hiệu quả về mặt kinh tế.

- Phòng chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí trong xây dựng KCHT kinh tế, sử dụng vốn ODA như là một bước đột phá trong quản lý, sử dụng loại vốn này.

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý và nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm việc trong các dự án KCHT kinh tế sử dụng vốn ODA.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước, họp tại Học viện Chính trị-Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, tháng 6/2008.

**HUỆ NGUYỄN**

*giới thiệu*